

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Bảo dưỡng, sửa chữa
nhà khám và điều trị ngoại trú (3 tầng) và hạng mục khác
Bệnh viện đa khoa Mộc Châu**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

*Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật
Xây dựng năm 2020; Luật Đầu tư công năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy
định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì
công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính
phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày
30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật
Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày
06/5/2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết
toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng
cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hoá, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp,
mở rộng xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng
và các nhiệm vụ cần thiết khác;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng về
phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu
tư xây dựng; Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng
hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư
số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây
dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn
phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công
trình; Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ
sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày
31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày
22/01/2025 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số
13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương
pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông
tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn
một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ
sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng
Bộ Xây dựng;*

Căn cứ Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025; Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 05/5/2025 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, giao dự toán thu, chi ngân sách cấp tỉnh năm 2025 của các cơ quan, đơn vị khi sắp xếp, tổ chức bộ máy; Quyết định số 1615/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND tỉnh Sơn La ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2025; Quyết định số 1618/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND tỉnh Sơn La về việc tổ chức lại Bệnh viện đa khoa Mộc Châu thành Bệnh viện đa khoa khu vực Mộc Châu trực thuộc Sở Y tế và ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 293/TTr-SXD ngày 03/7/2025, Thông báo kết quả thẩm định 2217/SXD-QLXD ngày 02/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Bảo dưỡng, sửa chữa nhà khám và điều trị ngoại trú (3 tầng) và hạng mục khác Bệnh viện đa khoa Mộc Châu, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Bảo dưỡng, sửa chữa nhà khám và điều trị ngoại trú (3 tầng) và hạng mục khác Bệnh viện đa khoa Mộc Châu.

2. Địa điểm xây dựng: Phường Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa khu vực Mộc Châu.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập báo cáo KT-KT: Công ty TNHH đầu tư và xây dựng DAH86. Địa chỉ: Số nhà 07, ngõ 83, đường 3-2, tổ 9, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La.

6. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

7. Mục tiêu dự án: Công tác sửa chữa nhằm đảm bảo và duy trì sự làm việc bình thường, an toàn của công trình theo quy định của thiết kế trong suốt quá trình khai thác sử dụng. Tăng hiệu quả sử dụng, chống xuống cấp công trình và hoàn thiện cơ sở vật chất một cách toàn diện theo tiêu chuẩn đảm bảo duy trì hoạt động của đơn vị.

8. Quy mô đầu tư xây dựng, giải pháp thiết kế

8.1. Quy mô đầu tư xây dựng: Sửa chữa nhà khám và điều trị ngoại trú (3 tầng) và các hạng mục phụ trợ.

8.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

8.2.1. Sửa chữa nhà khám và điều trị ngoại trú (3 tầng), diện tích xây dựng 674m², tổng diện tích sàn 2.016m²

- Dỡ bỏ hệ thống đường ống thoát nước mái hiện trạng, thay thế bằng hệ

thống thoát nước mới đồng bộ phụ kiện kèm theo;

- Bóc dỡ lớp chống thấm sê nô mái hiện trạng; lăn dung dịch chống thấm chuyên dụng, láng lại bằng vữa xi măng mác 75;

- Bóc bỏ khoảng 20% lớp vữa trát tường, cột, trụ trong nhà tầng 1, tầng 2 (*trừ phần diện tích ốp lại bằng gạch men kính cao 2,1m và phòng trực (14)÷(16)/(C)÷(D) tầng 2*), trát lại bằng vữa xi măng mác 75, phần diện tích còn lại cạo bỏ lớp sơn hiện trạng; diện tích tường, cột, trụ sau khi cạo, trát được bả bột bả lăn sơn hoàn thiện 03 nước;

- Cạo bỏ lớp sơn hiện trạng tường, cột trong nhà tầng 3 (*trừ phần diện tích ốp lại bằng gạch men kính cao 2,1m*), bả bột bả lăn sơn hoàn thiện 03 nước;

- Bóc bỏ lớp vữa trát tường, cột trong nhà tầng 1, tầng 2, tầng 3 cao 2,1m (*trừ phòng trực (14)÷(16)/(C)÷(D) tầng 2*), ốp hoàn thiện lại bằng gạch men kính kích thước (30x60)cm;

- Cạo bỏ toàn bộ lớp sơn hiện trạng trần, dầm tầng 1, tầng 2 (*riêng tầng 3 là trần thạch cao, dầm nổi trên cốt trần thạch cao không tính*), bả bột bả lăn sơn hoàn thiện 03 nước;

- Bóc bỏ khoảng 20% lớp vữa trát tường ngoài nhà toàn bộ các tầng, trát lại bằng vữa xi măng mác 75, bả bột bả lăn sơn hoàn thiện 03 nước;

- Bóc dỡ lớp láng granito cầu thang hiện trạng; lát lại bằng đá granite mới;

- Dỡ bỏ lan can cầu thang; lan can hành lang tầng 1, tầng 2, tầng 3; thay thế bằng lan can inox mới;

- Dỡ bỏ hệ thống cửa đi, cửa sổ, vách kính tầng 1, tầng 2 (*trừ cửa đi Đ3, S2, vách kính VK3, VK6 tầng 1; Đ6, S2, VK8 tầng 2*); thay thế bằng hệ thống cửa đi, cửa sổ, vách kính khuôn nhôm kính an toàn bảo vệ dày 6,38mm; bổ sung lắp dựng VK13, VK14 phòng trực (14)÷(16)/(A)÷(C) đáp ứng yêu cầu sử dụng;

- Dỡ bỏ hoa sắt cửa sổ S1, S2 tầng 1 tầng 2; thay thế bằng hoa sắt inox tiết diện (15x15x1,2)mm;

- Sửa chữa phòng cấp phát thuốc trực (9)÷(10)/(D)÷(A): Dỡ bỏ tường ngăn, cửa đi, cửa sổ hiện trạng không còn phù hợp; xây mới tường bằng gạch vữa xi măng mác 50; đổ giằng lanh tô bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200), toàn bộ diện tích tường xây mới trát lại bằng vữa xi măng mác 75, bả bột bả lăn sơn 03 nước; lắp đặt hoàn thiện cửa đi Đ1, vách kính VK8 đáp ứng yêu cầu sử dụng;

- Tháo dỡ khu trưng bày di động sảnh đón tầng 1, chỉnh trang lại khu vực sảnh đón bằng hệ thống vách ngăn bằng gỗ, kết hợp gắn logo biểu tượng của bệnh viện;

- Sửa chữa khu vệ sinh (WC1, WC2, WC3, WC4, WC5, WC6):

- + Tháo dỡ hệ thống vách ngăn vệ sinh bằng tấm composite hiện trạng để phục vụ công tác sửa chữa;

- + Bóc bỏ toàn bộ lớp gạch lát nền, sàn; xử lý chống thấm sàn khu vệ sinh tầng

2 (WC3, WC4, WC5, WC6) bằng dung dịch chống thấm chuyên dụng (*vén cao thành tường 0,25cm*), láng lại bằng vữa xi măng mác 100, lát lại bằng gạch ceramic chống trơn kích thước (30x30)cm;

+ Bóc dỡ toàn bộ lớp gạch men kính hiện trạng, bóc dỡ lớp vữa trát tường phần tường còn lại; ốp lại bằng gạch men kính kích thước (30x60)cm đến cốt trần đảm bảo yêu cầu sử dụng;

+ Dỡ bỏ trần hiện trạng khu vệ sinh tầng 1, tầng 2 (WC1, WC3, W4); thay thế bằng trần nhựa mới;

+ Sửa chữa hệ thống cấp thoát nước: Dỡ bỏ tường hộp kỹ thuật, tháo dỡ đường ống cấp thoát nước hiện trạng; thay thế lại toàn bộ hệ thống đường ống cấp-thoát nước; xây hoàn trả lại hộp kỹ thuật bằng gạch vữa xi măng mác 75, ốp lại bằng gạch ceramic kích thước (30x60)cm cao đến mép trần;

+ Tháo dỡ toàn bộ thiết bị vệ sinh hiện trạng; thay thế bằng thiết bị vệ sinh mới đáp ứng yêu cầu sử dụng;

+ Lắp dựng hoàn trả lại hệ thống vách ngăn composite giống nguyên trạng;

- Thay thế một số bóng đèn, quạt trần quạt và phụ kiện kèm theo;

- Chỉnh trang bồn cây mặt trước nhà, tiếp giáp lan can LC1 (*do bồn chiếm nhiều diện tích tiếp cận khu vực khám chữa bệnh*);

+ Dỡ bỏ lan can LC1 vị trí tiếp giáp bồn cây, lát lại vị trí phá dỡ chân lan can bằng đá granite mới;

+ Phá dỡ bồn cây hiện trạng trước nhà; bóc bỏ lớp đất bó vĩa bồn cây;

+ Xây thu hẹp phần bó vĩa bồn cây hiện trạng bằng gạch vữa xi măng mác 50, thành ngoài, mặt trên trát bằng vữa xi măng mác 75, ốp hoàn thiện mặt ngoài bằng gạch thẻ;

+ Phần diện tích còn lại (*trừ phần bó bồn xây lại*): Dải bạt chống mất nước xi măng, đổ lại nền bằng bê tông cấp độ bền B12,5 (mác 150);

- Các chi tiết và nội dung khác: Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được thẩm định.

8.2.2. Sửa chữa các hạng mục phụ trợ

a) Sửa chữa tiểu cảnh bồn hoa + đài phun nước hiện trạng (*khu vực trước nhà khám và điều trị ngoại trú 3 tầng*)

- Khu đài phun nước

+ Bóc dỡ lớp vữa láng xi măng đáy đài, xử lý chống thấm đáy đài phun nước bằng dung dịch chống thấm chuyên dụng;

+ Bóc dỡ lớp vữa trát bó đài phun nước; trát lại bằng vữa xi măng mác 75; ốp lại thành mặt ngoài, mặt trên bằng đá granite mới; ốp thành mặt trong bằng gạch trang trí kích thước (20x20)cm;

- Khu vực bồn hoa BH1: Dỡ bỏ lớp gạch ốp bó vỉa bồn hoa hiện trạng; xây bù, nâng chiều cao bồn bằng gạch vữa xi măng mác 75, ốp lại thành ngoài bằng gạch thẻ mới, lát mặt trên cùng bồn bằng đá granite mới;

b) Sửa chữa tiểu cảnh bồn hoa hiện trạng khu vực trước nhà khám và điều trị nội trú)

- Phần bó vỉa BH2: Dỡ bỏ lớp gạch ốp bó vỉa bồn hoa hiện trạng; xây bù, nâng chiều cao bồn bằng gạch vữa xi măng mác 75; thành ngoài, mặt trên trát bằng vữa xi măng mác 75; ốp lại thành ngoài bằng gạch thẻ mới, lát mặt trên cùng bồn bằng đá granite mới;

- Phần bó vỉa BH3: Dỡ bỏ viên bó vỉa hiện trạng, xây lại bó vỉa bằng gạch vữa xi măng mác 75, thành ngoài, mặt trên, một phần mặt trong trát bằng vữa xi măng mác 75, ốp hoàn thiện mặt ngoài bằng gạch thẻ;

- Phần diện tích đường dạo: Dỡ bỏ lớp gạch Block hiện trạng, lát lại bằng gạch terrazzo kích thước (40x40x3)cm;

c) Sửa chữa sân nhà để xe: Diện tích khoảng 166m², đổ bù mặt sân lồi lõm bằng bê tông cấp độ bền B15 (mác 200) trung bình dày 50mm;

d) Sửa chữa sân S1, S2 (khu nhà khám và điều trị ngoại trú), sửa chữa tấm đan nắp rãnh

- Sân S1: Diện tích khoảng 200m², đổ bù mặt sân lồi lõm bằng bê tông cấp độ bền B15 (mác 200) trung bình dày 50mm;

- Sân S2: Diện tích khoảng 124m², dỡ bỏ lớp gạch lát sân hiện trạng, lát lại bằng gạch gốm màu đỏ kích thước (40x40)cm;

- Tháo dỡ khoảng 12 tấm nắp đan rãnh hiện trạng hư hỏng; thay thế bằng tấm đan nắp rãnh bê tông cốt thép cấp độ bền B15 (mác 200).

8.2.3. Các nội dung, chi tiết khác: Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được thẩm định.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

9.1. Số bước thiết kế: 01 bước.

9.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu

9.2.1. Quy chuẩn:

- QCVN 01-2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

- QCVN 03-2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng;

- QCXDVN 05-2008/BXD: Nhà ở và công trình công cộng-an toàn sinh mạng và sức khỏe;

- QCVN 06-2022/BXD: Quy chuẩn quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình; Quy chuẩn sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD về an toàn cháy cho nhà và công trình;

- QCVN 07-2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật;

- QCVN 12-2014/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và công trình công cộng;

- QCVN 18-2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn trong xây dựng;

- QCVN 16-2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

- QCVN 09-2017/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả.

9.2.2. Tiêu chuẩn

- TCVN 9213-2012: Bệnh viện quận huyện-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 4319-2012: Nhà và công trình công cộng-Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;

- TCVN 2737-2023: Tải trọng và tác động-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5573-2011: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5574-2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5575-2024: Kết cấu thép-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5573-2011: Kết gạch đá và gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 4732-2007: Đá ốp, lát đá tự nhiên;

- TCVN 4447-2012: Công tác đất-thi công và nghiệm thu;

- TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;

- TCVN 9379-2012: Kết cấu xây dựng và nền-Nguyên tắc cơ bản về tính toán;

- Bộ tiêu chuẩn TCVN 1651-2018: Thép cốt bê tông;

- TCVN 9206-2012: Lắp đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9207-2012: Lắp đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5928-2012: Lắp đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 13606-2023: Cấp nước-mạng lưới đường ống và công trình yêu cầu thiết kế;

- Bộ TCVN 7305-2008: Hệ thống ống nhựa-ống Polyetylen (PE) và phụ tùng dùng để cấp nước;

- TCVN 7957-2008: Thoát nước-Mạng lưới và công trình bên ngoài-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9404-2012: Sơn xây dựng-Phân loại;
- TCVN 9406-2012: Sơn-Phương pháp không phá hủy xác định chiều dày màng sơn khô;
- TCVN 9366-2012: Cửa đi, cửa sổ-phần 2 cửa kim loại;
- Các tiêu chuẩn khác có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư: 3.500.000.000 đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	3.028.074.282	đồng
- Chi phí quản lý dự án	94.861.309	đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD	286.087.180	đồng
- Chi phí khác	27.779.391	đồng
- Chi phí dự phòng	63.197.838	đồng

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025.

12. Nguồn vốn, dự kiến bố trí kế hoạch vốn

- Nguồn vốn: Theo Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn:

ĐVT: Triệu đồng

Năm	Ngân sách nhà nước	Tổng cộng
2025	3.500,0	3.500,0

13. Hình thức quản lý dự án: Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không.

15. Các nội dung khác: Không có.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bệnh viện đa khoa khu vực Mộc Châu (*chủ đầu tư*):

- Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo các nội dung ghi tại Điều 1 Quyết định này, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu của hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt; quản lý

dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định.

- Đóng dấu phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công của Báo cáo kinh tế-kỹ thuật theo quy định tại khoản 8 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

2. Sở Xây dựng

Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. Hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án tuân thủ quy định pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền quản lý; tổng hợp, tham mưu các nội dung vướng mắc trong quá trình triển khai dự án (nếu có).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Xây dựng, Y tế; Chủ tịch UBND phường Mộc Châu; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực X; Giám đốc Bệnh viện đa khoa khu vực Mộc Châu; Thủ trưởng cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Trung tâm phục vụ hành chính công;
- Chủ đầu tư 5 bản.
- Lưu: VT, KGVX, Bắc.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Tráng Thị Xuân